TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2024/TLST-VDS ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trịnh Trọng T1 - Sinh năm: 1990

2. Chị Nguyễn Thị T2 - Sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ: Phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trịnh Trọng T1 và chị Nguyễn Thị T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/12/2014.

Quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, thường hay cãi vã, không ai quan tâm đến ai. Ngày 21/5/2024 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay anh T1 và chị T2 không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh T1 và chị T2 thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Trọng Thiện N - Sinh ngày 19/7/2015.

anh T1 và chị T2 thống nhất thỏa thuận giao cháu Trịnh Trọng Thiện N cho anh Trịnh Trọng T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận thống nhất chị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T1.

[3] Về tài sản và công nợ: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Trịnh Trọng T1 nhận nộp toàn bộ lệ phí của việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Trọng T1 và chị Nguyễn Thị T2.

- Về con chung: anh T1 và chị T2 thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Trọng Thiện N - Sinh ngày 19/7/2015.

Giao cháu Trịnh Trọng Thiện N cho anh Trịnh Trọng T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T1.

chị T2 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trịnh Trọng T1 và chị Nguyễn Thị T2 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Trịnh Trọng T1 chịu 300.000đồng tiền lệ phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002936 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; anh T1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Triệu Sơn;
- UBND TT T (ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tuấn